



Bài báo nghiên cứu

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG KINH TẾ TÂY NGUYÊN DƯỚI GIÁC ĐỘ TỔ CHỨC XÃ HỘI TỘC NGƯỜI

Nguyễn Thị Thu Lại

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Lại – Email: nguyenthithulai150283@gmail.com

Ngày nhận bài: 06-01-2020; ngày nhận bài sửa: 17-02-2020, ngày chấp nhận đăng: 21-4-2020

TÓM TẮT

Tây Nguyên có vị trí chiến lược đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của Việt Nam. Do đó, việc xây dựng, kiện toàn hệ thống chính sách phát triển bền vững vùng Tây Nguyên, nhất là phát triển bền vững dưới góc độ tổ chức xã hội tộc người luôn là một trong những mục tiêu hàng đầu của Đảng và Chính phủ. Trên cơ sở các khảo sát điền dã tại huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk vào tháng 11 và tháng 12 năm 2019, đối chiếu các chủ trương của Đảng về phát triển bền vững vùng Tây Nguyên trong những năm gần đây, bài viết xác định vai trò, tầm ảnh hưởng của tổ chức xã hội tộc người ở Tây Nguyên hiện nay về kinh tế, an ninh chính trị và văn hóa; đồng thời đề xuất các giải pháp cơ bản, chiến lược về: năng lực đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số (DTTS), công tác “dân vận” trong đồng bào DTTS, đặc biệt là việc phát huy các thành tố của tổ chức tự quản buôn làng truyền thống trong điều kiện mới. Qua đó, bài viết khẳng định phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên dưới góc độ tổ chức xã hội tộc người không chỉ nhằm mục đích kinh tế mà còn nhằm thực hiện các mục tiêu nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế – xã hội; phát triển bền vững; Tây Nguyên; tổ chức xã hội tộc người; vùng kinh tế

1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên là nơi có vị trí địa kinh tế và địa chính trị đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, cũng là “vùng có thành phần tộc người phức tạp và đông đảo nhất ở nước ta hiện nay” (Ngo, 2005). Chính vì vậy, dễ nhận thấy tính biện chứng giữa phát triển bền vững với xây dựng, củng cố tổ chức xã hội tộc người.

Nhận rõ được tầm quan trọng của tổ chức xã hội tộc người đối với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung và Tây Nguyên nói riêng, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chính sách nhằm nâng cao đời sống và trình độ dân trí của các dân tộc ở Tây Nguyên, nhằm góp phần tạo nên tính đoàn kết dân tộc cũng như sự gắn kết giữa

Cite this article as: Nguyen Thi Thu Lai (2020). Sustainable development of Tay Nguyen economic region in the sense of ethnic social organization. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(4), 667-678.

Nhà nước và nhân dân, giúp người dân yên tâm sinh sống và phát triển kinh tế. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của tổ chức xã hội tộc người đối với phát triển bền vững vùng Tây Nguyên cũng như các giải pháp phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên của Đảng, Nhà nước dưới góc độ tổ chức xã hội tộc người.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Chủ trương của Đảng về phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên

Trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước có vai trò quan trọng trong việc đưa vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Với những vùng đặc thù như Tây Nguyên, chú trọng phát triển kinh tế không chỉ nâng cao đời sống nhân dân nơi đây mà còn góp phần nâng cao nhận thức của người dân, chống lại sự lôi kéo của các thế lực thù địch đi ngược với đường lối của Đảng và Nhà nước.

Mục tiêu phát triển bền vững các vùng kinh tế luôn được Đảng và nhà nước đặc biệt quan tâm. Sau 3 năm đổi mới toàn diện đất nước, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 22 - NQ/TW, ngày 27/11/1989, về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế – xã hội miền núi, trong đó xác định:

Miền núi là địa bàn rộng lớn, chiếm 3/4 diện tích tự nhiên của nước ta, là nơi sinh sống lâu đời của phần lớn các DTTS, có tiềm lực kinh tế to lớn, có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, bao gồm đất, rừng, sinh vật, thủy năng, khoáng sản, cây công nghiệp... với địa thế cao dốc và thảm thực vật lớn, miền núi đóng vai trò quyết định đối với môi trường sinh thái của cả nước. Nằm dọc biên cương phía Bắc và phía Tây Tổ quốc, miền núi lại có nhiều cửa ngõ thông thương giữa nước ta với thế giới và các nước trong khu vực cho nên có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng và an ninh. (The Political, 1989, p.1).

Đồng thời nhấn mạnh:

Phải phát triển miền núi toàn diện cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng. Quan tâm đúng mức đến việc giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. (The Political, 1989, p.2-3).

Bắt đầu từ những năm 2001, 2002, trong bối cảnh tình hình Tây Nguyên có nhiều vấn đề phức tạp và khó khăn gay gắt, Bộ Chính trị đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 10 - NQ/TW ngày 18/01/2002 về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kì 2001-2010; Thông báo Kết luận số 148 - TB/TW ngày 16/7/2004 về phát triển vùng Tây Nguyên toàn diện, bền vững; Kết luận số 12 - KL/TW ngày 24/10/2011 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10 - NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kì 2011 - 2020. Những chỉ đạo và hoạch định về cơ chế đúng đắn trên đã được cả hệ thống chính trị Tây Nguyên nghiên cứu quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc, tạo tiền đề thuận lợi để Tây Nguyên huy động nguồn lực

xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, thúc đẩy sản xuất, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc.

Bên cạnh đó, các Bộ, Ban, ngành cũng đã kịp thời xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, tăng cường lực lượng, cán bộ cho Tây Nguyên, giải quyết kịp thời những vấn đề bức thiết của các vùng DTTS. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên đã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Tây Nguyên; phối hợp với các Bộ, ban, ngành nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Đảng, Chính phủ nhiều chủ trương quan trọng liên quan đến chính sách dân tộc, giải quyết những vấn đề bức xúc về đất đai, nhà ở, việc làm, giao đất rừng cho đồng bào DTTS. Các địa phương trong khu vực và cả nước đã quan tâm liên kết, hỗ trợ về phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Tây Nguyên cũng được xác định có vị trí quan trọng như: “Có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng của quốc gia; Là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và dịch vụ thương mại - du lịch của các nước tiểu vùng sông Mê Kông và vùng biển Đông; vùng trọng điểm phát triển cây công nghiệp chủ lực cà phê, hồ tiêu, cao su và sản xuất rau hoa công nghệ cao phục vụ xuất khẩu; vùng phát triển nông – lâm nghiệp, thủy điện – thủy lợi, khai thác chế biến bauxit; Là vùng có vai trò phòng hộ đầu nguồn, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng, bảo vệ đa dạng sinh học của quốc gia và khu vực; vùng đệm an toàn sinh thái và cung cấp nước cho khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ; Là vùng bảo tồn bản sắc văn hóa đặc trưng lâu đời của vùng Tây Nguyên; phát triển du lịch văn hóa nhân văn, sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, nghỉ dưỡng cấp quốc gia và quốc tế” (Prime Minister, 2014, p.1-2).

Do đó, ngày 22/7/2014, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 1194/QĐ-TTg về việc *phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030*. Quyết định đã đưa ra định hướng phát triển chung của vùng, trong đó xác định:

“Hệ thống đô thị vùng Tây Nguyên đến năm 2030 phát triển theo từng giai đoạn phù hợp với điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020; Quy hoạch xây dựng Vùng biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2020 và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020, đồng thời phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của từng tỉnh và toàn vùng” (Prime Minister, 2014, p.2).

Từ những quyết định nêu trên cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong vấn đề phát triển kinh tế xã hội của Tây Nguyên. Quan điểm trên tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của vùng kinh tế Tây Nguyên, đồng thời vạch rõ đường lối, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững của vùng.

2.2. Vai trò của tổ chức xã hội tộc người đối với phát triển bền vững vùng Tây Nguyên

Tây Nguyên là khu vực hiện diện đông đảo nhất các DTTS nếu so sánh với các vùng kinh tế khác trên cả nước, trong đó có những dân tộc bản địa gắn liền với quá trình hình thành, phát triển của vùng đất này như: Gia-rai, Êđê... Chính vì vậy, tổ chức xã hội tộc người luôn đóng vai trò to lớn đối với sự phát triển bền vững của vùng, thể hiện qua các khía cạnh cơ bản sau.

- *Về kinh tế*

Hiện nay, trải qua nhiều thay đổi về diện mạo, cơ cấu dân cư... Tây Nguyên đã quy tụ rất đông người Kinh sinh sống. Trong hơn 40 năm kể từ ngày giải phóng (từ 1975 đến nay), các hoạt động kinh tế từ sản xuất, phân phối, sở hữu trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực đã trở nên vô cùng đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, hoạt động kinh tế của đồng bào DTTS (bao gồm các khu vực chủ yếu gồm đồng bào DTTS sinh sống lẫn các khu vực xen cư giữa dân tộc Kinh và DTTS) vẫn đóng một vai trò chủ đạo, không chỉ ở sắc thái kinh tế mà còn hội tụ toàn diện sắc thái của cộng đồng buôn làng với toàn bộ di sản truyền thống đã được kiến tạo qua lịch sử. Đó cũng là một trong những lí do mà các chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân Tây Nguyên được Đảng và Nhà nước chủ trương đều tập trung ưu tiên hàng đầu đối với vùng DTTS.

Trên thực tế, tổ chức xã hội tộc người ở đây đã góp phần đắc lực trong việc: (i) phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước cũng như chính quyền địa phương đến đồng bào; (ii) định hướng các chiến lược phát triển kinh tế trong từng địa bàn cụ thể, đồng thời thiết kế và hướng dẫn đồng bào thực hiện các mô hình kinh tế phù hợp với đặc thù về phong tục tập quán, lợi thế kinh tế ở các xã, buôn, thôn; (iii) cùng với đồng bào DTTS tìm tòi, phát hiện, nhân rộng những mô hình kinh tế hiệu quả, điển hình làm ăn kinh tế giỏi ở các buôn làng. Đặc biệt, các nhóm xã hội, với tư cách là những cá nhân/ nhóm người có uy tín được hình thành từ trong xã hội cổ truyền Tây Nguyên còn là lực lượng tham gia trực tiếp trong xây dựng và phát triển buôn làng, nhất là việc bảo vệ đất, rừng. Thực tế khảo sát tại Đắk Lắk cho thấy, vai trò của đội ngũ già làng, chủ làng, chủ đất, chủ bến nước, người xử kiện, thầy cúng... (trong đó, hiện nay rõ rệt nhất là già làng và thầy cúng) là không thể phủ nhận, dù thiết chế truyền thống hiện nay đã trở nên mờ nhạt.

- *Về an ninh chính trị*

Tây Nguyên không chỉ là một vùng kinh tế trọng điểm mà còn là địa bàn nhạy cảm nhất về an ninh chính trị của cả nước. Do có đông người DTTS sinh sống, đa tôn giáo, đa văn hóa, trong khi đời sống vật chất lẫn tinh thần của đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn, bất cập, các thế lực thù địch ra sức chống phá chính quyền bằng cách lôi kéo, dụ dỗ đồng bào dân tộc bằng nhiều cách thức khác nhau. Từ sau năm 1975 đến nay, nguy hiểm nhất là các hoạt động của lực lượng Fulro với âm mưu thành lập “Nhà nước Đê Ga”, đỉnh điểm là cuộc bạo động 2001 và 2004 ở Tây Nguyên với sự tham gia đông đảo của đồng bào các

DTTS. Chính vì vậy, tổ chức xã hội tộc người với tư cách là hạt nhân chính trị ở địa phương, là cầu nối giữa Đảng, nhà nước với đồng bào dân tộc, ở trong lòng nhân dân và tập hợp, tổ chức được nhân dân tham gia tích cực, có trách nhiệm trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn, nhất là những nơi có đông đồng bào DTTS sinh sống. Trên hết, với sứ mệnh kết nối buôn làng, tổ chức xã hội tộc người vừa bảo vệ dân, vừa khơi dậy được lòng dân, phát huy sức dân một cách mạnh mẽ và bền vững trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tây Nguyên.

- *Về văn hóa*

Tổ chức xã hội tộc người được hình thành từ nhu cầu, ý niệm về cộng đồng buôn làng của đồng bào các DTTS ở Tây Nguyên. Do đó, về bản chất, tổ chức xã hội tộc người vốn đã là một bức tranh văn hóa hoàn chỉnh, chứa đựng cả tâm thức, linh hồn và hệ giá trị riêng có của đồng bào. Trong quá trình phát triển chung cùng đất nước sau năm 1975, thiết chế chính trị mới ra đời đã dần dần phá vỡ một trật tự cố hữu của xã hội truyền thống trước đó. Vì thế, những “dấu vết” về sự hiện diện của mô thức tổ chức xã hội phi quan phương ngày nay chủ yếu chỉ còn được ghi nhận ở vai trò của những người có uy tín, một số nghi lễ truyền thống của gia đình hay buôn làng đang được lưu giữ, những giá trị trong Luật tục vẫn còn phát huy được vai trò của nó trong các buôn làng... Tuy nhiên, có thể nhận thấy, đằng sau những biểu hiện mờ nhạt của một thiết chế dường như đã không còn nhiều cơ sở để tồn tại, lại chính là một *tâm thức văn hóa buôn làng*, biểu hiện rõ nhất qua *tập tính cộng đồng* của đồng bào các DTTS. Do đó, tổ chức xã hội tộc người luôn mang hơi thở văn hóa tộc người, kiến tạo và giữ gìn không gian văn hóa trong cộng đồng, làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng.

Như vậy, vai trò của tổ chức xã hội tộc người được thể hiện đa diện ở tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống cộng đồng. Vấn đề đặt ra là làm sao phát huy một cách tốt nhất vai trò này trong từng công việc cụ thể, ở từng địa phương cụ thể trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội. Trên thực tế, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng, kiện toàn và phát huy vị thế của các tổ chức xã hội tộc người, gắn với nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào DTTS cũng như phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, qua kết quả của đợt điền dã dân tộc học tại xã Cư Prao, huyện M’đrăk tháng 11/2019, chúng tôi nhận thấy, nhiệm vụ này còn rất nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực lớn hơn, toàn diện hơn của cả hệ thống chính trị lẫn nhân dân.

2.3. Các giải pháp phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên dưới góc độ tổ chức xã hội tộc người

Tổ chức xã hội tộc người ở Tây Nguyên hiện nay không còn ở vị thế của một thiết chế buôn làng cố định, bao trùm, mà tồn tại trong lòng của một thiết chế mới, ẩn chứa trong nó sự tương hợp lẫn không tương hợp, khiến Tây Nguyên hội tụ những biến chuyển đa chiều (thậm chí có những yếu tố phức tạp khó lường). Vì vậy, khác với những vùng

kinh tế khác, phát triển bền vững Tây Nguyên cần có cái nhìn ở tầng sâu của giá trị văn hóa tộc người.

Có thể nhận thấy rằng, từ sau giải phóng, hệ thống chính trị cơ sở đã được thiết lập ở các địa phương vùng Tây Nguyên. Qua thời gian, thiết chế mới đã chứng minh, trên thực tế những thành tựu đạt được trong quản lý xã hội về mọi mặt, từ kinh tế – chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng..., đã đưa Tây Nguyên từ một vùng kinh tế “mờ nhạt” trên bản đồ kinh tế của Việt Nam trở thành một khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước hiện nay với mũi nhọn xuất khẩu những sản phẩm chủ lực từ nông - lâm nghiệp. Sự thành công đó có được là do sự tích hợp của nhiều yếu tố, trong đó năng lực vận hành của bộ máy chính quyền, nhất là chính quyền cơ sở, một nhân tố vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên. Đồng thời, những đóng góp to lớn của đồng bào DTTS trong đội ngũ này là không thể phủ nhận. Chính vì vậy, để tiếp tục thực hiện các bước đi chiến lược cho mục tiêu phát triển bền vững, cần có những giải pháp lớn.

2.3.1. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ người DTTS

Thực tiễn cho thấy, trong chiều dài lịch sử vận hành của bộ máy, nếu so sánh với nhiều vùng kinh tế khác trong cả nước, năng lực của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền các cấp ở Tây Nguyên luôn là vấn đề cần quan tâm đặc biệt.

Trước đổi mới, tình hình chính trị – kinh tế – xã hội có nhiều biến động phức tạp, nhất là hoạt động quyết liệt của lực lượng Fulro trên toàn Tây Nguyên. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ vừa thiếu lại vừa yếu, không đáp ứng yêu cầu của tình hình với việc giải quyết nhiều nhiệm vụ hệ trọng của vùng. Do đó, trong nhiều năm, Trung ương đã cử nhiều cán bộ ở các địa phương khác bổ sung cho đội ngũ cán bộ ở Tây Nguyên. Điều này đáp ứng nhu cầu tức thời của Tây Nguyên. Tuy nhiên, nhiều vấn đề phát sinh đã trở thành “nút thắt” trong công tác cán bộ và công tác dân vận, đó là chưa thực sự thấu suốt đặc thù của Tây Nguyên – nơi có số lượng đồng bào DTTS đông nhất so với các vùng kinh tế khác trong cả nước, với tập tính cộng đồng và tri thức bản địa có sức chi phối mạnh mẽ trong đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong khi đó, cán bộ địa phương khác được phân công tới công tác nên chưa hiểu hết phong tục tập quán, hệ sinh thái văn hóa của đồng bào DTTS, cũng như các tầng nấc phát triển của xã hội cổ truyền. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hệ lụy khó tránh khỏi: một thời gian dài trước và ngay cả trong hai thập niên đầu đổi mới, xã hội Tây Nguyên vẫn đối mặt với nhiều biến động, thách thức lớn, trong đó, cuộc bạo động 2001 và 2004 là những ví dụ điển hình.

Trong thời kì đổi mới, đặc biệt từ sau năm 2004, khi những biến động chính trị ở Tây Nguyên tạm thời lắng xuống (hoặc biến chuyển ở một dạng thức mới), trong tổng thể các chính sách phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên, Đảng và nhà nước ta đã dành sự quan tâm đặc biệt, đi liền với những giải pháp quyết liệt trong việc nâng cao năng lực đội ngũ DTTS.

Phân tích cơ cấu trong Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 cho thấy: Đại biểu người DTTS trong HĐND cấp tỉnh chiếm 28,96%, trong đó, HĐND tỉnh Kon Tum: 52%; HĐND tỉnh Gia Lai: 31,17%; HĐND tỉnh Đắk Lắk: 32,94%; HĐND tỉnh Đắk Nông: 22%; HĐND tỉnh Lâm Đồng: 12,33%; ở cấp huyện, thị, xã, thành phố, đại biểu người DTTS chiếm tỉ lệ: 28,58%. Ở cấp cơ sở, số đại biểu các DTTS trong HĐND cấp xã chiếm 37,6%; trong cơ cấu Đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể cấp xã, cán bộ chủ chốt người DTTS chiếm 29,06%; số cán bộ chủ chốt người các DTTS ở thôn, buôn 10.366 người, chiếm 28,32%. Trong cơ quan Đảng, nhiệm kỳ từ năm 2015 đến 2020, số cán bộ các DTTS tham gia cấp ủy tỉnh chiếm tỉ lệ 18,52%; ở cấp ủy huyện chiếm tỉ lệ 17,11%, ở cấp ủy cơ sở chiếm tỉ lệ: 18,99% (Tay Nguyen Steering Committee, 2015, p.2).

Những con số này cho thấy sự quan tâm chú ý của Đảng và nhà nước đối với đội ngũ cán bộ này, cùng với sự nỗ lực vươn lên tự khẳng định mình của chính con em các DTTS. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế tại 4 buôn thuộc xã Cư Prao, huyện M'Đrăk (buôn Pa, buôn Năng, buôn Hoang, buôn Yô) - địa phương vùng sâu vùng xa của tỉnh Đắk Lắk, nơi có đại bộ phận đồng bào Êđê sinh sống cho thấy, trình độ hiểu biết lí luận chính trị, năng lực nhận thức xã hội cũng như kĩ năng xử lí công việc của cán bộ người dân tộc vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác; vẫn còn tồn tại một khoảng cách khá xa về năng lực giữa cán bộ người DTTS và cán bộ người Kinh.

Chính vì vậy, nâng cao năng lực của cán bộ DTTS tại Tây Nguyên vẫn là một bài toán lớn trong chiến lược phát triển bền vững Tây Nguyên. Một số giải pháp cần tập trung là:

(i) Tiếp tục đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng thực chất, tránh hình thức, phong trào, chạy theo bằng cấp;

(ii) Gắn đào tạo - bồi dưỡng với nâng cao đời sống của đội ngũ cán bộ bởi đây là căn cứ thực tiễn có sức thuyết phục nhất để cán bộ chuyên tâm vào nhiệm vụ công tác, tích cực học tập, nâng cao trình độ hiểu biết và kĩ năng công tác;

(iii) Kiến tạo “hệ sinh thái văn hóa” trong không gian văn hóa Tây Nguyên.

Chúng tôi cho rằng, đây chính là giải pháp bền vững nhất trong việc nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ DTTS. Bởi lẽ, họ là “con của làng” trước khi là cán bộ được hưởng lương của nhà nước. Dù xã hội Tây Nguyên có biến chuyển to lớn như thế nào, ngay trong tiềm thức của họ (ý thức tộc người) luôn hiện hữu những khao khát được “vùng vẫy” trong một không gian văn hóa mà ở đó, họ được là chính họ như một bản năng tự nhiên vốn có. Một “Hệ sinh thái văn hóa” thực sự trong không gian văn hóa Tây Nguyên là sự kết hợp hài hòa về vật chất - tinh thần, giữa đời sống vật chất hiện hữu và tính thiêng trong đời sống tâm linh, giữa tính hiện đại và truyền thống trong cấu trúc gia đình - cộng đồng... Khi đó, động cơ học tập, làm việc và cống hiến của đội ngũ cán bộ này không đơn thuần là vì “được trả lương”, mà cao hơn là sự tự ý thức, lòng tự trọng tộc người. Như thế, việc nâng

cao năng lực của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số hóa thành công việc tự thân được thúc đẩy mạnh mẽ hơn bất kỳ xung lực, tác động nào từ bên ngoài.

2.3.2. Nâng cao năng lực “dân vận” đối với các tổ chức quần chúng trong các buôn làng DTTS

Cuộc bạo động 2001 và 2004 cho thấy năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nhất là tổ chức cơ sở Đảng ở thôn, buôn vẫn còn yếu kém, thậm chí có nơi tê liệt, chưa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới. Nhiều công trình nghiên cứu Tây Nguyên và tôn giáo ở Tây Nguyên đã kết luận nguyên nhân sâu xa và cơ bản nhất dẫn đến cuộc bạo loạn nghiêm trọng ở Tây Nguyên 2001 và 2004 chính là sự hạn chế trong công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong đồng bào DTTS. Do đó, Tây Nguyên càng đổi mới bao nhiêu thì vai trò của các tổ chức quần chúng càng quan trọng và cần thiết bấy nhiêu, bởi đây là những tổ chức tập hợp đông đảo nhân dân thuộc mọi thành phần, mọi ngành nghề. Theo chúng tôi, cần thực hiện một số khâu trọng tâm như:

(i) Đẩy mạnh thực hiện các phong trào, chương trình mang tính đặc thù của từng địa phương, đặt trong không gian văn hóa Tây Nguyên để tạo sự thống nhất trong đa dạng, đa dạng trong thống nhất.

(ii) Tiếp tục tăng cường đội ngũ cán bộ người DTTS trong tổ chức quần chúng ở các địa phương, nhất là các vùng sâu, vùng xa hoặc vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống.

(iii) Tăng cường hoạt động thực tế – cơ sở đối với cán bộ làm công tác quần chúng.

Bản chất của công tác dân vận là đi vào lòng dân, tạo “thế trận lòng dân” luôn là một việc khó khăn, thử thách, nhất là trong bối cảnh hiện nay với nhiều “xung lực” bên trong lẫn bên ngoài đôi khi đi ngược lại với mục tiêu này. Do đó, chỉ khi “thế trận lòng dân” vững vàng thì Tây Nguyên mới có nền móng để phát triển kinh tế bền vững về mọi mặt.

Như vậy, “căn cứ địa lòng dân” có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Đó chính là cơ sở để Đảng và Nhà nước có thể hiểu được nguyện vọng của nhân dân, cùng nhân dân tạo thành mặt trận đoàn kết chống lại âm mưu chống phá hòa bình của các thế lực thù địch.

2.3.3. Phát huy các thành tố của thiết chế tự quản buôn làng truyền thống trong điều kiện mới

Có thể thấy rằng, thiết chế tự quản buôn làng được xác lập từ nhu cầu tồn tại xã hội lẫn ý thức xã hội của người dân, nhằm đảm đương nhiệm vụ “vận hành” buôn làng phát triển theo đúng “quỹ đạo” mà cộng đồng mong muốn.

Mặc dù hiện nay, thiết chế tự quản buôn làng không còn tồn tại với đúng bản chất vốn có của nó, sức sống trở nên yếu ớt song vai trò của thiết chế này trong sự phát triển bền vững Tây Nguyên là không thể phủ nhận. “Hình hài” của thiết chế này, trước hết được biểu hiện trong tâm thức của người dân Tây Nguyên, cũng như ở những “nhân tố” đặc biệt,

mà theo nghiên cứu của chúng tôi, nhân tố đặc biệt nhất chính là đội ngũ những người có uy tín¹ ở các buôn làng.

Trong xã hội Tây Nguyên cổ truyền, các vị trí là những người có uy tín trong cộng đồng được hình thành và duy trì gắn liền với đời sống buôn làng truyền thống, không gian sinh tồn, không gian xã hội tương đối độc lập và tự quản. Xét về cấu trúc tổ chức, thiết chế tự quản buôn làng đối với mỗi cộng đồng tộc người có sự khác nhau, song cơ bản vẫn thống nhất các thành phần như: “Già làng, chủ đất, chỉ huy thanh niên, thầy cúng, bà mẹ vườn. Đứng đầu các nhóm này là người đầu làng”. “Luật tục đóng vai trò điều chỉnh hệ thống xã hội, đồng thời chi phối trở lại các thành tố khác trong cấu trúc này” (Ha, 2012, p.98).

Ngoài ra, trong xã hội cổ xưa, những cuộc đấu tranh sinh tồn của dân cư Tây Nguyên là điều kiện tất yếu để dẫn đến sự ra đời của những anh hùng lãnh đạo, nhất thiết phải bảo vệ hoặc khuếch trương thanh thế, đất đai của bộ tộc mình. Mặc dù không phải là các thành phần nhân sự chính yếu trong một “bộ máy” tổ chức xã hội tự quản, song những người anh hùng lại rất được coi trọng, ngợi ca, tôn sùng, trở thành hình mẫu lí tưởng và được toàn thể thành viên trong cộng đồng tin cậy một cách tuyệt đối bởi họ chính là những người đã dũng cảm bảo vệ sự sống còn, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng. Trong các buôn làng còn có những nghệ nhân dân gian như *Pô khan* (người kể khan), *Pô tông ching* (người đánh cồng chiêng), *Pô mul ching* (người sửa chiêng)...

Tuy nhiên, sau năm 1975, cùng với lộ trình biến chuyển toàn diện của cấu trúc xã hội, thành phần và vị thế của người có uy tín cũng biến đổi theo. Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ thành phần người có uy tín gồm: “Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật hiện hành có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước đã nghỉ công tác; già làng², trưởng thôn, trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào DTTS mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng; chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS (Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành, Công giáo...); nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm” (Le, 2017, p.80).

¹ Đội ngũ người có uy tín trong DTTS đã được quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS.

² Theo tìm hiểu của chúng tôi, vị trí già làng trong tổ chức xã hội tộc người hiện nay không hẳn là một địa vị do bầu cử hay tuyển chọn mà có. Không có số lượng quy định hay cố định, cũng không nhằm chỉ những người đã già (người cao tuổi) mới được tôn vinh làm người lãnh đạo cao nhất của cộng đồng, mà dù còn trẻ, nếu có đạo đức, sự tài ba, có kinh nghiệm sản xuất, hội tụ đủ tín nhiệm của đông đảo các thành viên trong mọi gia đình (các bếp), trong một trường hợp nào đó vẫn có thể trở thành già làng. Họ không chỉ giữ vai trò lãnh đạo về tinh thần, mà còn là người “cầm cân nảy mực” trong mọi mặt của cuộc sống.

Trên thực tế, trong 10 năm trở lại nay, Đảng và nhà nước đã có nhiều chính sách lớn ghi nhận và phát huy vai trò của người có uy tín phục vụ chiến lược phát triển bền vững Tây Nguyên nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương. Các chính sách đó thể hiện chủ yếu ở việc: cấp kinh phí hỗ trợ (phụ cấp), cơ cấu trong bộ máy chính trị cơ sở, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đào tạo - bồi dưỡng, tuyên dương - khen thưởng... Tuy vậy, trên thực tế, hiệu quả vận hành chính sách vẫn còn chưa nhất quán, đồng đều ở các địa phương. Một số nơi vẫn chưa thực sự chú trọng công tác này (hoặc do thiếu nguồn kinh phí) nên không tạo được “mạng lưới” những người có uy tín trong lực lượng dân cư, dẫn đến những “khoảng trống vô hình” giữa chính quyền và nhân dân - một dấu hiệu nghiêm trọng đe dọa đến mục tiêu phát triển bền vững của vùng.

Chính vì vậy, đứng dưới giác độ tổ chức xã hội tộc người, thiết nghĩ, nâng cao vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư, nhất là những người có uy tín là người DTTS phải trở thành một hoạt động thường trực (chứ không phải “đến hẹn lại lên” như một số địa phương hiện nay), mang ý nghĩa chiến lược, cần có sự đầu tư thích đáng và sự quan tâm đúng mức của toàn hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị cơ sở.

Có thể nói, tổ chức xã hội tộc người ở thôn, làng, buôn của các tỉnh thuộc Tây Nguyên rất đa dạng và phức tạp. Ở phạm vi vùng, nhiều nghiên cứu đã cho thấy có sự tồn tại đồng thời nhiều kiểu thiết chế tổ chức xã hội khác nhau trong phạm vi một thôn làng. Vì vậy, việc phân chia, tách bạch giữa yếu tố truyền thống và hiện đại (phi quan phương và quan phương) tỏ ra khá tương đối. Các khảo sát của chúng tôi về dân tộc Êđê tại M’đrắk (thuộc tỉnh Đắk Lắk) đã chứng minh tính phức tạp của vấn đề này, khi các tổ chức ở từng buôn làng lại có những đặc điểm riêng về trình độ phát triển, phạm vi tương tác, sự tự tôn hay bảo thủ riêng có của mỗi tổ chức khiến cho sự “giao thoa”, hòa hợp giữa tổ chức quan phương và phi quan phương đôi khi trở thành một thách thức lớn trong quá trình vận động, phát triển bền vững của cộng đồng DTTS tại các địa phương. Như vậy, tiếp cận dưới giác độ tổ chức xã hội tộc người ở Tây Nguyên, có thể nhận thấy rằng, chiến lược phát triển bền vững vùng kinh tế Tây Nguyên vẫn còn là một bài toán lớn, cần một sự đổi mới đồng bộ, có hệ thống và sự kiên trì, bền bỉ với mục tiêu đề ra, có như thế thì vùng kinh tế Tây Nguyên mới tiến tiến lên một cách toàn diện cùng đất nước.

3. Kết luận

Bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay càng chứng minh tầm quan trọng chiến lược của vùng kinh tế Tây Nguyên, nhất là trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp với nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực và sức hấp dẫn trong thu hút đầu tư. Đồng thời, đất nước càng mở cửa, hội nhập toàn diện với khu vực và thế giới thì yêu cầu về giữ gìn an ninh chính trị và bồi tụ các giá trị văn hóa truyền thống càng cấp thiết hơn bao giờ hết. Do đó, phát triển bền vững Tây Nguyên dưới góc độ tổ chức xã hội tộc người còn hàm chứa ý

nghĩa nhân văn sâu sắc, bởi ngoài việc phát triển kinh tế, tổ chức xã hội tộc người còn là nhân tố chủ đạo trong việc giữ gìn “hồn thiêng Tây Nguyên” ngay trong lòng một Tây Nguyên hiện đại.

Từ bức tranh phát triển không đồng đều của cộng đồng DTTS tại khu vực này, cùng nhiều vấn đề kinh tế – xã hội lớn cần được tháo gỡ một cách đồng bộ, chúng tôi cho rằng, tổ chức xã hội tộc người cần một sự quan tâm đầu tư bền bỉ, chiến lược, thận trọng trong từng bước đi, cách làm...; đồng thời, cần nhận thức rằng, nhiều nội hàm trong chiến lược phát triển bền vững vùng Tây Nguyên dưới giác độ tổ chức xã hội tộc người trên thực tế không thể đo lường, không thể lượng hóa được, mà chỉ có thể cảm nhận bằng chính tâm thức và đời sống tinh thần của mỗi người dân ở các buôn làng. Do đó, hễ khi nào đồng bào DTTS vẫn còn hiện diện và buôn làng Tây Nguyên vẫn tồn tại như một nhân tố “rất Tây Nguyên” thì phát triển bền vững Tây Nguyên dưới giác độ tổ chức xã hội tộc người vẫn luôn hàm chứa một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với vùng Tây Nguyên cũng như cả nước.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ha, D. T. (2012). *The Ede ethnic community in Dak Lak today [Cong dong dan toc Ede o tinh Dak Lak hien nay]*. Hanoi: Encyclopedic dictionary.
- Le, H. V. L. (2018). *Position of prestigious people in ethnic minority communities in Tay Nguyen (case study of Ede and Giarai ethnic groups) [Vi the cua nguoi co uy tin o Tay Nguyen (nghien cuu trung hop dan toc Ede và Giarai)]*. PhD thesis. Hanoi.
- Ngo, D. T. (2005). Preserve and promote the traditional culture of ethnic groups in Tay Nguyen [Bao ton va phat huy van hoa cac toc nguoi o Tay Nguyen]. Retrieved February 17, 2020 from <https://dised.danang.gov.vn/LinkClick.aspx?fileticket=t7UhBiBdH9k%3D&tabid=61>
- Prime Minister (2014). Decision No. 1194/QĐ-TTg, July 22, 2014, *approving the Construction planning of Tay Nguyen up to 2030*. Hanoi.
- The Political (1989). Resolution No. 22-NQ/TW, November 27, 1989, *On a number of major guidelines and policies for socio-economic development in mountainous areas [Nghị quyết số 22 -NQ/TW, ngày 27/11/1989, về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế – xã hội miền núi]*. Hanoi.
- Tay Nguyen Steering Committee (2015). *Report No. 169-BC/ BCĐTN, November 27, 2015 on the evaluation of the results of the Central Highlands Party Congress, tenure 2015-2020 [Báo cáo số 169-BC/BCĐTN, ngày 27 tháng 11 năm 2015 về danh gia kết quả Đại hội Đảng bộ vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2015-2020]*. Buon Ma Thuot.

**SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF TAY NGUYEN ECONOMIC REGION
IN THE SENSE OF ETHNIC SOCIAL ORGANIZATION**

Nguyen Thi Thu Lai

Banking University of Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thi Thu Lai – Email: nguyenthithulai150283@gmail.com

Received: January 01, 2020; Revised: February 17, 2020; Accepted: April 21, 2020

ABSTRACT

Tay Nguyen has an important strategic position for the socio-economic development and the development of security in Vietnam. Therefore, the formulation and consolidation of the system of policies for the sustainable development in Tay Nguyen, especially the sustainable development in the sense of ethnic social organization are always one of the priorities of the Vietnam Communist Party and The Government. Based on the fieldworks in the M'drak district of Dak Lak province in November and December 2019, comparing the Party's guidelines on sustainable development in Tay Nguyen in recent years, the article identifies the role and influence of the ethnic social organization in Tay Nguyen today in terms of economy, political security, and culture. The paper also proposes basic and strategic solutions on the capacity of ethnic minority staff, "mobilizing people" among the ethnic minorities, especially on the promotion of the elements of the traditional village self-governing organization under new circumstances. The paper also confirms that sustainable development of Tay Nguyen economic region in the sense of ethnic social organization is not only for economic purposes but also to fulfill the humanistic goals of the socialism in Vietnam.

Keywords: socio-economic; sustainable development; ethnic social organization; economic region; Tay Nguyen